

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng N2 và ông Phạm Văn N, bà Hoàng Thị V, ông Phạm Văn T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” đề ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Ngân hàng N2.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ngân hàng N2; Địa chỉ trụ sở: Số B, L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Đàm Thanh T1 – Chức danh Phó Giám đốc Ngân hàng N2 – Chi nhánh huyện K, Hải Phòng; địa chỉ: Số D khu C, thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 18/3/2024).

- Người bị kiện: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1965 và bà Hoàng Thị V, sinh năm 1965; cùng địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Văn P, sinh năm 1990 và chị Ngô Thị N1, sinh năm 1991; cùng địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của anh P, chị N1: Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 12/6/2024).

+ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958; cùng địa chỉ: Số A tổ Đ H, quận H, Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của bà L: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1958; địa chỉ: Số A tổ Đ H, quận H, Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 10/7/2024 và ngày 31/7/2024).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về số tiền vay và nghĩa vụ trả nợ: Ông **Phạm Văn N** và bà **Hoàng Thị V** phải liên đới trả cho **Ngân hàng N2** số tiền tính đến hết ngày 16 tháng 7 năm 2024 là 2.423.112.942đ (*Hai tỉ bốn trăm hai mươi ba triệu một trăm mười hai nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng*). Trong đó, nợ gốc 1.634.400.000đ, nợ lãi trong hạn 597.447.920đ, nợ lãi quá hạn 159.165.932đ, lãi phạt 32.099.090đ.

Kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2024 cho đến khi thi hành án xong, ông **Phạm Văn N** và bà **Hoàng Thị V** còn phải liên đới chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2109-LAV-202101006/HĐTD ngày 08/7/2021; Phụ lục Hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ số 2109-LAV-202101006/HĐTD ngày 08/7/2021 được ký giữa **Ngân hàng N2** với ông **N**, bà **V**.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về phương án trả nợ: Đến hết ngày 31 tháng 10 năm 2024, ông **N** và bà **V** phải trả cho **Ngân hàng N2** số tiền tạm tính đến hết ngày 16 tháng 7 năm 2024 là 2.423.112.942đ (*Hai tỉ bốn trăm hai mươi ba triệu một trăm mười hai nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng*) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2024 cho đến khi bà ông **N**, bà **V** trả hết toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông **N**, bà **V** vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo phương án trả nợ đã nêu trên thì **Ngân hàng N2** có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thi hành một lần toàn bộ số nợ gốc và lãi theo quy định của pháp luật, thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo Hợp

đồng thế chấp tài sản số 21NTH.85/HĐTC ngày 08/7/2021 đã ký kết giữa vợ chồng ông **N**, bà **V** – bên thế chấp và **Ngân hàng N2** – bên nhận thế chấp. Tài sản thế chấp bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 54, tờ bản đồ số 22, diện tích đất 391m², địa chỉ: **S (nay là T), Minh T2, K, Hải Phòng**; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 057938 ngày 18/11/2005 của **Ủy ban nhân dân huyện K**, thành phố Hải Phòng cấp cho người sử dụng đất ông **Phạm Văn N** và vợ là bà **Hoàng Thị V**.

Đối với tài sản là một phần nhà ở, một phần nhà bếp mà ông **N**, bà **V** xây dựng lấn sang đất của ông **Phạm Văn T**, bà **Nguyễn Thị L** và tài sản là một phần nhà ở, một phần khu chăn nuôi mà ông **N**, bà **V** xây dựng lấn sang đất ngõ đi chung; nếu trong trường hợp phải phát mại tài sản để thu hồi khoản nợ thì ông **N**, bà **V** phải có trách nhiệm tự tháo dỡ phần công trình xây dựng lấn sang đất của ông **Phạm Văn T**, bà **Nguyễn Thị L** và ngõ đi chung (có sơ đồ hiện trạng kèm theo).

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp nêu trên không đủ để trả nợ, thì ông **N**, bà **V** phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho **Ngân hàng N2** cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với **Ngân hàng N2**. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp, nếu giá trị tài sản sau khi thanh toán cho **Ngân hàng N2** thừa thì số tiền chênh lệch được trả cho ông **N**, bà **V**.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Kiến Thụy;
- Chi cục THADS huyện Kiến Thụy;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga

